

KHOA VIỆT NAM HỌC
TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQG-HCM

KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT
TRƯỜNG ĐHKHXH&NV, ĐHQG HÀ NỘI

KHOA VIỆT NAM HỌC
TRƯỜNG ĐH NGOẠI NGỮ- ĐH HUẾ

GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT 2018



NXB ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

LỄ GIỖ TỔ NGHIỆP HÁT BỘI TẠI CÁC KHÔNG GIAN THỜ Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đặng Phương Toàn¹

1. Lễ giỗ Tổ nghiệp tại nơi ở của các nghệ sĩ hát bội

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, các gia đình theo nghề hát đã hình thành như gia đình nghệ sĩ Ba Út, con gái của bà là nghệ sĩ Ngọc Khanh - trưởng đoàn hát bội tuồng cổ Ngọc Khanh, nghệ sĩ Hữu Thoại với các con của ông là Hữu Nhi, Kim Nền, Hữu Danh, Hữu Hòa, Linh Phước đều là nghệ sĩ của Nhà hát Nghệ thuật Hát bội Thành phố Hồ Chí Minh...². Ngoài ra, có cả các gia tộc lớn với nhiều thế hệ làm nghề hát bội rồi chuyển qua cải lương tuồng cổ như ban hát Vĩnh Xuân - Bầu Thắng đến đoàn Khánh Hồng, đoàn Minh Tơ, các hậu duệ của họ là nghệ sĩ Thanh Tòng, Thanh Sơn, Bạch Long..., thế hệ tiếp sau có Quế Trân, Tú Sương, Trinh Trinh... đều theo nghề cải lương (Theo BBPV số 19, ông NTS, 56 tuổi). Trong các gia tộc này, người chủ gia đình thường cũng chính là người trưởng đoàn hát, vừa đứng đầu dòng họ, vừa chịu trách nhiệm lãnh đạo đoàn hát. Do vậy, việc thờ cúng tổ tiên của gia đình và bàn thờ Tổ nghiệp của đoàn hát đều do họ giữ gìn và truyền lại cho thế hệ sau. Chính vì mối quan hệ gắn bó lâu dài với nghề nghiệp, nhiều bầu gánh đã thỉnh bàn thờ Tổ nghiệp về nhà và thờ cúng như một vị gia thần. Khi thỉnh Tổ nghiệp về nhà, các nghệ sĩ đặt bàn thờ Tổ ở vị trí trang trọng, cùng với bàn thờ tổ tiên và các thế hệ nghệ sĩ quá cố trong gia đình. Hằng ngày, trước khi đi đến nơi làm việc, nghệ sĩ thấp nhang lên bàn thờ Tổ cầu nguyện cho công việc được suôn sẻ. Đến ngày mùng Một Âm lịch và ngày rằm hằng tháng, nghệ sĩ cũng chuẩn bị một ít trái cây để cúng Tổ nghiệp như tổ tiên hay các vị gia thần khác thờ cúng trong nhà (Theo BBPV số 11, ông BL, 58 tuổi).

Sự lan truyền việc thờ cúng Tổ nghiệp trong gia đình phụ thuộc vào sự phát triển nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình. Khi càng nhiều thành viên trong gia đình có thành

¹ HVCH khoa Việt Nam học, Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG-HCM

² Đọc thêm Đinh Bằng Phi (2005), *Nhìn về sân khấu hát bội Nam Bộ*, Chương IV – Những bậc tài danh của sân khấu hát bội, tr.181-315.

tự trong nghề nghiệp, các thành viên phân tách thành những đoàn hát riêng, họ mang theo tín ngưỡng Tổ nghiệp về các đoàn của mình và thờ tại nơi ở của mình. Không những vậy, trong một số trường hợp, thế hệ sau không theo nghề sân khấu nữa, nhưng họ vẫn giữ gìn, duy trì việc thờ cúng Tổ nghiệp như một biểu tượng thờ trong gia đình. Thậm chí, một số nghệ sĩ sau khi đã chuyển nghề nghiệp khác vẫn tiếp tục xem biểu tượng Tổ nghiệp là chỗ dựa tâm linh, thờ cúng Tổ nghiệp như một đấng thiêng mang lại may mắn, phúc lành cho bản thân họ trong công việc mới (Theo BBPV số 10, ông NS, 75 tuổi). Ngược lại, một số bầu gánh hát sau khi không còn làm trưởng đoàn hoặc gánh hát giải tán, không có điều kiện thờ cúng Tổ nghiệp, phải gửi lại bài vị hay tượng Tổ của đoàn mình cho các nghệ sĩ, các đoàn hát khác để tiếp tục thờ phụng (Theo BBPV số 15, ông HHD, 57 tuổi). Qua những trường hợp thờ cúng Tổ nghiệp tại nhà của các bầu gánh, có thể thấy, biểu tượng Tổ nghiệp không chỉ là đấng thần linh trong nghề nghiệp mà trở thành một vị Phúc thần hộ mệnh cho riêng cá nhân con người và gia đình của họ.

Mấy người làm bầu, người ta giữ tượng Tổ, thỉnh về thờ ở nhà. Đoàn chú thì có thỉnh cháu nó giữ ở trên đó. Đứa cháu có liên hệ nó để thỉnh về đây (chùa Nghiệp-Sĩ), mà nó không cho thỉnh, nó nói đó giờ thờ quen rồi, giờ không có không được. Tượng Tổ là của ông già nó để lại, bà ngoại nó để lại. Hồi trước, ông bà Chấn nghi đoàn, bà nó mới đình theo thờ ở bên Sơn Đông, mấy chục năm nay. Nó học đó cũng theo bà nó làm Sơn Đông, bán thuốc. Giờ nó đi làm nghề khác rồi, vợ con cũng ổn định... Giờ bà nó nó chết hết rồi thì nó để ở nhà thờ.

Trích BBPV số 10, ông NS, 75 tuổi

Theo *Thiên hồi ký* của nghệ sĩ Thành Tôn, ngày trước, lễ giỗ Tổ gọi là lễ cúng Ông, không bao giờ được tiến hành ở rạp hát hay ở đình, miếu nào mà phải ở nhà ông bầu. Đến ngày giỗ Tổ, tất cả nhân lực trong đoàn hát tụ họp tại nhà của bầu gánh hát, cùng nhau dựng trảng hát lớn để lập bàn thờ Tổ nghiệp. Lễ cúng Tổ tại nhà các bầu gánh diễn ra rất tôn nghiêm và nhiều quy thức. Nghệ sĩ Thành Tôn có đoạn mô tả lễ cúng Tổ tại nhà của người bầu gánh như sau:

“Tôi đúng 9 giờ gọi canh I, ngày 11/8 Âm lịch cúng rước Tổ và các bài vị tức là mời các Tổ, các ngành, nghề như kể trên. Cúng chay: Bông trái, bánh mứt, chè xôi, trầu cau, thuốc điều, thuốc xia, thuốc phiện, nghi lễ trước chỉ có ban trống cúng, đèn thường thôi. Lễ chánh là 12 giờ đêm, tức lúc 00 giờ, gọi đúng giờ Tý, cúng mặn: Heo quay, heo đồ (tức là heo sống). Sau khi chung lễ vật đầy đủ, đào kép mặc quần áo mới, đứng 2 bên hầu nhang, ông bà bầu nguyệt hương, trống ban 3 hồi 99 chập tôn nghiêm, các ông nhum, ông thầy nguyệt hương xong, đào kép bắt đầu lạy theo thứ tự, nhạc lễ xướng tế lễ theo nghi thức, dâng hương, dâng hoa quả, rượu trà từng chung, học trò lễ, học trò xướng, 6 hay 8 đào trẻ thài, chọn hai người lớn tuổi dâng đầu...”.

Không gian thờ Tổ tại nhà nghệ sĩ, cụ thể là người trưởng đoàn là một dạng thức không gian quan trọng nhất trong việc thờ cúng Tổ nghiệp vào các dịp giỗ Tổ trước đây. Điều đó có lẽ liên quan tới vị trí của người bầu gánh đối với đoàn hát và cả nghề nghiệp.

Trong giai đoạn sân khấu hát bội còn “ăn khách”, vai trò của người trưởng đoàn rất lớn, nhất là với các đoàn hát của các dòng họ theo nghề lâu năm, người đứng đầu phải có quyền lực và uy tín trong nghề. Bên cạnh đó, sự phát triển của hát bội, cải lương trước đây cũng tạo ra sự cạnh tranh giữa các đoàn hát với nhau, không chỉ về mức độ nổi tiếng của đào kép trong đoàn mà còn về địa bàn biểu diễn. Do sự cạnh tranh đó, địa điểm tổ chức giỗ Tổ hay “đóng quân” của các đoàn hát thường là nơi ở người trưởng đoàn. Trong khi đó, hiện nay, nghệ sĩ hát bội, cải lương có xu hướng biểu diễn tự do, ít thuộc quản lý của một đoàn hát cụ thể, trừ biên chế của một số đoàn nghệ thuật trực thuộc sự quản lý của Nhà nước. Việc biểu diễn tự do của các nghệ sĩ cũng làm thay đổi dạng thức không gian thờ cúng Tổ nghiệp. Vai trò trung tâm của những người trưởng đoàn trước đây dần không còn, thay vào đó, sự nổi tiếng của các nghệ sĩ chi phối đến việc chọn nơi tổ chức giỗ Tổ. Do đó, các sân khấu lớn, đông khách hay các đoàn hát có những nghệ sĩ nổi tiếng luôn được giới trong nghề nể trọng. Một số người tin rằng Tổ nghiệp ở các đoàn hát làm ăn phát đạt hay tại các rạp đông khách “linh thiêng” hơn? Một số nghệ sĩ khác cho rằng trong ngày giỗ Tổ đi khấn lạy càng nhiều nơi càng được Tổ nghiệp phù hộ (Theo BBPV số 20, ông LND, 46 tuổi).

Các đoàn hát bội tổ chức lễ giỗ Tổ nghiệp theo tục được thế hệ trước truyền lại: “*Mười một cúng chay, mười hai cúng mặn, mười ba cúng gà ra mắt Tổ*”. Có nghĩa là, các lễ vật chay như chè, bánh, trái cây, trà, hoa... được dâng cúng trong ngày 11/8 Âm lịch. Ngày 12/8 là chính lễ, đoàn hát cúng heo quay, gà luộc. Đến ngày 13/8, các nghệ sĩ mới bước chân vào nghề, dâng cúng Tổ nghiệp một mâm lễ vật, thường là gà luộc, trái cây để xưng nghệ danh, xin Tổ nghiệp phù hộ cho sự nghiệp của họ sau này. Có ý kiến cho rằng, chia ra lễ vật theo ngày như vậy để cân bằng nhu cầu thực phẩm trong ba ngày lễ, tránh dư thừa, tránh phí phạm (Theo BBPV số 11, ông BL, 58 tuổi). Hiện nay, việc phân chia lễ vật không còn nghiêm ngặt nữa mà tùy vào lòng thành và điều kiện kinh tế của nghệ sĩ sẽ chuẩn bị lễ vật chay hay mặn, bình dân hay đắt đỏ. Quy mô tổ chức tùy vào điều kiện kinh tế của đoàn hát từng năm. Đoàn hát có thể chỉ tổ chức lễ giỗ ở nhà người trưởng đoàn, ở một sân khấu thân quen với đoàn hay thậm chí là ngay tại đình, miếu nếu đoàn hát đang lưu diễn tại đó (Theo BBPV số 22, bà NTK, 64 tuổi).

Lễ cúng Tổ tại nhà của trưởng đoàn hát bội tuồng cổ Ngọc Khanh diễn ra từ ngày 11/8 đến ngày 13/8 Âm lịch. Gian thờ Tổ trong ngày giỗ được sắp xếp một cách trang trọng. Ngai Tổ đặt trên cao nhất, gồm có ngai Tổ thờ Tiên sư, Tổ sư, Thánh sư, gọi là bàn giữa. Bàn hội đồng gồm có hai bàn thờ ông Tổ và một bàn thờ bà Tổ là bà Cửu Thiên Huyền Nữ Phạm Thị Trân - Tổ ngành tuồng chèo ở miền Bắc³. Khi đi lưu diễn, đoàn hát sẽ mang theo một trong ba bàn thờ này đến nơi biểu diễn. Trên bàn thờ Tổ, ngoài bài vị Tổ sư, họ cắm những miếng vàng mã lớn, một mặt phết vàng, mặt còn lại phết bạc, không gấp lại, kẹp vào thanh đĩa. Bậc tiếp theo là bàn thờ ông Hổ, ông Địa. Dưới gầm bàn thờ Tổ, họ đặt một bàn thờ nhỏ để cúng ông Ngõ nghich. Phía ngoài cửa, đoàn hát đặt thêm một bàn cúng cho ông bà Quán. Họ dùng một tấm vàng mã xếp lại thành hình tam giác, dùng đĩa tre nẹp lại gọi là *đình*. Mỗi bàn thờ ngoài bàn thờ Tổ, họ cắm ba *đình*, thay cho bài vị. Cách xếp giấy vàng mã này được giải thích là xuất phát từ những đoàn hát ngày xưa không có điều kiện chuẩn bị, nên cắm

³ Trần Đình Sanh và Hoàng Hoài Sơn (2012), *Hoàng Châu Ký – Những công trình nghiên cứu đặc sắc về nghệ thuật Tuồng*, NXB Giáo dục, TP HCM, tr.46.

những *đình* này lên thân chuỗi thay cho bài vị các đối tượng thờ cúng.

Lễ cúng *Tiên thường* vào ngày 11/8 âm lịch, đoàn hát cúng chay với chè, bánh, trái cây. Đến ngày 12/8 âm lịch là chính lễ, đoàn hát cúng mặn. Mỗi bàn thờ, họ cúng một bộ tam sên, riêng bàn thờ ông Hổ, họ cúng thêm một miếng thịt sống. Lễ vật cúng Tổ có thêm gà luộc, heo quay, chè bánh, trái cây, rượu trà của các nghệ sĩ trong đoàn dâng cúng. Đặc biệt, trong lễ vật, họ chuẩn bị món bánh trắng nem cuốn đường, theo giải thích của người trưởng đoàn, đây là món mà các ông bà nghệ sĩ nghiện thuốc phiện ngày xưa rất thích, nên các ông bà này mới đem món bánh trắng đường vào lễ vật cúng Tổ. Sáng ngày 12/8 âm lịch, người trưởng đoàn và vị cao niên nhất trong đoàn niệm hương trước bàn thờ Tổ nghiệp. Câu khấn nguyện của họ lúc niệm hương là: *"Con kính lạy Tiên sư, Tổ sư, Thánh sư, Tam giáo đạo sư, Thập nhị công nghệ, Lão lang đại thần, Thầy Tổ, Đạo Tổ, Ca công đạo Tổ, chư vị nghệ sĩ quá cố. Hôm nay là ngày 12/8 âm lịch, là ngày giỗ Tổ hằng năm, con tên..., trưởng đoàn..., cầu xin Tổ phù hộ cho đoàn..."*.

Đoàn hát nếu có điều kiện kinh tế, sẽ tiến hành lễ dâng hương có học trò lễ và đào hát *thài* hoặc lễ Đại bội như ở các đình, miếu. Đoàn hát bội tuồng cổ Ngọc Khanh còn có tục quỳ gối nguyện hương trong ngày giỗ Tổ. Mỗi nghệ sĩ trong đoàn thắp một nén nhang trước bàn thờ Tổ, sau đó, họ quỳ gối khấn nguyện cho đến khi nhang tàn hết. Nếu dịp giỗ Tổ trùng vào thời gian lưu diễn, đoàn hát xin phép ban chủ tế các đình, miếu để được tiến hành lễ giỗ Tổ ngay tại các đình, miếu này. Đến ngày 13/8 âm lịch, đoàn hát cúng một con vịt luộc để cúng tiền Tổ nghiệp, sau đó, các bài vị được xếp bằng vàng mã đều đem đốt đi. Trong những ngày diễn ra lễ giỗ Tổ, đoàn hát tụ họp, ca hát giao lưu, vui chơi với nhau (Theo BBPV số 22, bà NTK, 64 tuổi).

Hiện nay, tuy không còn là nơi tổ chức cúng Tổ bắt buộc như trong giai đoạn trước đây, nhưng nhà các bầu gánh vẫn là nơi hướng về của nhiều nghệ sĩ trong dịp giỗ Tổ nghiệp. Với các gia đình con theo nghề nghiệp, giỗ Tổ nghiệp là dịp họp mặt các thành viên trong gia đình, thể hiện lòng thành kính, biết ơn Tổ nghiệp đã cho họ một nghề hay để an cư lạc nghiệp. Đặc biệt, khi tín ngưỡng nghề nghiệp trở thành một tập quán trong gia đình, việc duy trì thờ cúng có nhiều điều kiện thuận lợi hơn khi sự thống nhất ý kiến của đoàn hát cũng là thống nhất ý kiến của các thành viên trong một gia đình. Qua lễ giỗ Tổ tại nhà trưởng đoàn hát bội Ngọc Khanh, chúng tôi cảm thấy cách tiến hành lễ giỗ và các đối tượng thờ cúng được giữ gìn, bảo lưu khá nguyên vẹn. Đối với những đoàn hát không còn hoạt động nữa, những người đồng nghiệp năm xưa cùng họp mặt ở nhà người bầu gánh cũ, khấn hương cho Tổ nghiệp và gặp gỡ, thăm hỏi lẫn nhau. Ở nhà những người thầy tuồng, lễ giỗ Tổ nghiệp tại nhà còn là nơi các thế hệ nghệ sĩ họp mặt, thăm hỏi thầy cô, những người truyền nghề cho mình. Từ đó, lễ giỗ Tổ nói riêng và tín ngưỡng Tổ nghiệp nói chung mang ý nghĩa liên kết cộng đồng, giáo dục lòng biết ơn, lòng yêu nghề cho các thế hệ nghệ sĩ.

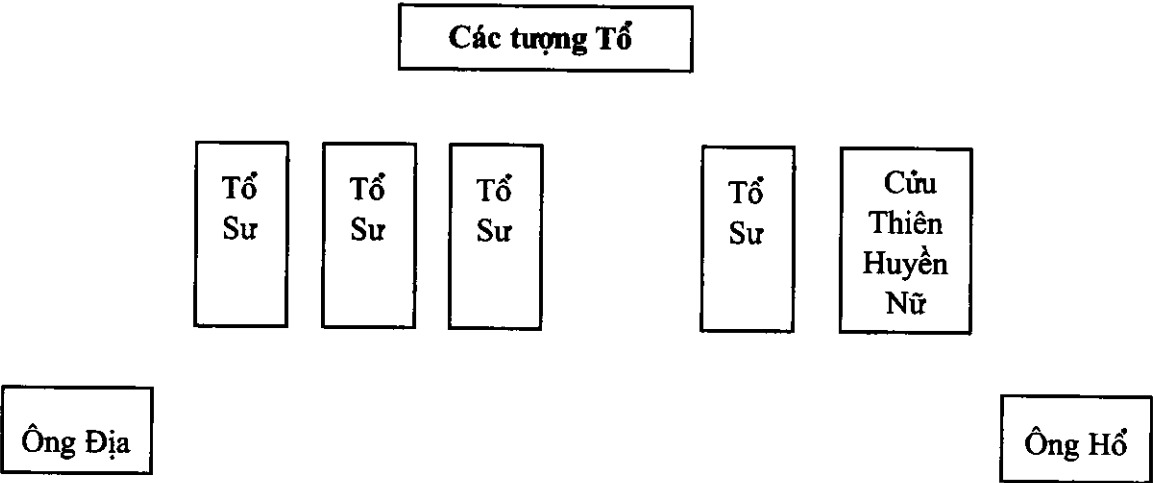
2. Lễ giỗ Tổ tại nhà hát Hát bội Thành phố Hồ Chí Minh

Trong các cơ sở thờ tự của tín ngưỡng Tổ nghiệp nghề hát bội, cải lương, gian thờ Tổ tại nơi làm việc có thể nói là một dạng thức không gian thờ phổ biến và quan trọng nhất đối với các đoàn hát hiện nay. Dạng không gian thờ này xuất phát từ mối quan hệ gắn bó giữa hoạt động nghề nghiệp với tín ngưỡng. Trong quá trình lao động, người làm nghề hát bội gặp rất nhiều khó khăn, phụ thuộc nhiều vào sự may rủi, họ càng có lòng tin rằng Tổ nghiệp

phù hộ. Quan niệm *có thờ có thiêng, có kiêng có lành* vốn tồn tại trong tâm thức con người cùng với những điều kiện lao động khó khăn và thường xuyên di chuyển, người theo nghề hát bội cần có vị thần Tổ ngay bên cạnh họ, phù hộ, bảo vệ họ trong công việc. Chính vì vậy, dù quy mô sân khấu lớn hoặc nhỏ, cố định hoặc lưu động, đoàn hát luôn phải chuẩn bị bàn thờ Tổ tươm tất trong hậu đài trước khi biểu diễn. Căn cứ theo không gian biểu diễn, bàn thờ Tổ nghiệp tại nơi làm việc có hai dạng: Gian thờ Tổ cố định trong các sân khấu chuyên nghiệp và bàn thờ Tổ lưu động được đoàn hát mang theo khi biểu diễn tại các địa phương.

Vào dịp giỗ Tổ nghiệp, đoàn Nghệ thuật Hát bội thành phố Hồ Chí Minh dành ra vài ngày ngưng phục vụ khán giả để tổ chức lễ giỗ Tổ nghiệp. Việc chuẩn bị gian cúng được tiến hành từ ngày 10/8, đoàn hát tập trung nhân lực, trích một khoản tiền trong ngân quỹ của đoàn, mua sắm lễ vật, dọn dẹp, trang hoàng gian thờ Tổ. Các bàn thờ sau hậu đài đều được dời lên trên sân khấu lớn, có trang trí cờ phướn bằng vải nhung đỏ, thêu kết lấp lánh, trang bị đèn thấp sáng, giống như chuẩn bị cho một vở diễn. Mọi công việc chuẩn bị phải xong trước tối ngày 11/8 Âm lịch.

Gian thờ gồm nhiều bàn thờ được sắp xếp thành từng bậc từ cao xuống thấp (Sơ đồ 1). Khảm thờ các tượng Tổ được đặt ở vị trí trung tâm trên cao nhất. Trên bàn thờ Tổ đoàn hát đặt các mâm lễ vật gồm trái cây, gà luộc, heo quay... có gắn tên của nghệ sĩ phụng cúng. Một số nghệ sĩ còn quan niệm, gà cúng Tổ nghiệp phải để thẳng chân, không nên gập lại vì vật cúng tượng trưng cho bản thân nghệ sĩ, phải “thẳng chân” để múa hát trên sân khấu được linh hoạt, duyên dáng (Theo BBPV số 18, ông TVQ, 57 tuổi). Ở bậc kế tiếp, các bàn thờ có bài vị Tổ sư được sắp xếp ở hai bên khảm thờ tượng Tổ, cùng với bàn thờ bà Cửu Thiên Huyền Nữ ở bên trái. Trên bàn thờ Cửu Thiên Huyền Nữ, người ta đặt một vài vật dụng trang điểm thường dùng trong nghề hát. Ở bậc dưới cùng là bàn thờ ông Hổ bên trái và ông Địa bên phải. Phía trên bàn thờ ông Hổ, đoàn hát trang trí thêm một nhánh cây sung. Mỗi bàn thờ đều có lễ vật gồm trái cây, trà rượu, riêng bàn thờ ông Hổ có cúng bộ tam sên (trứng, tôm và thịt heo luộc).



Sơ đồ 1: Cách bài trí không gian thờ tại nhà hát Nghệ thuật Hát bội Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01/10/2017 (Phương Toàn)

Buổi sáng ngày chính lễ 01/10/2017 (nhằm ngày 12/8 âm lịch), tại nhà hát Nghệ thuật Hát bội Thành phố Hồ Chí Minh, đoàn hát có mặt đầy đủ để đón tiếp các vị đại biểu đại diện sở văn hóa - thể thao, các ban quý tế hội đình thân thiết, quý bạn bè, thân hữu cùng đến dự lễ. Lễ giỗ Tổ được tiến hành vào lúc 9 giờ 30 phút. Phó giám đốc nhà hát lên sân khấu đọc lời giới thiệu thành phần tham dự và diễn văn khai lễ.

Buổi lễ bắt đầu với nghi lễ ban trống thỉnh Tổ. Một vị cao niên trong ban trống khai 3 hồi trống chiến đầu tiên. Trống chiến được đặt bên cạnh bàn thờ Tổ. Sau ba hồi trống, ban nhạc gồm trống chiến, trống com, đàn cò, kèn lá cùng hòa thanh. Phần tiếp theo là học trò lễ dâng hương gồm có 06 nam, 04 nữ đều đã hóa trang, xếp thành hai hàng tiến. Mỗi hàng gồm 03 kép phía trước lần lượt bước bộ hành lễ, tiến lên bàn thờ Tổ dâng đèn, hương, trà, 02 đào phía sau, vừa bước, vừa phẩy quạt theo sau hát bài *Thài*.

Sau phần khai trống thỉnh Tổ, lễ Đại bội bắt đầu. Hát Đại bội là hình thức hát lễ truyền thống tại các đình miếu vào lễ kỳ yên (sau lễ xây chầu). Đại bội gồm năm phần lớp *Điềm hương*, *Xang nhật nguyệt*, *Tam Tài*, *Tứ Thiên vương*, *Đại bội*, dựa theo thuyết khai sinh trời đất trong Kinh Dịch: Thái cực sinh *Luỡng nghi*, sinh *Tam tài*, sinh *Tứ tượng*, Ngũ hành. Trong lớp *Điềm hương*, một kép mặc giáp tướng và hóa trang mặt chim (hoặc mặt dơi), hai tay cầm hai bó nhang (nên gọi là *Điềm hương*) tượng trưng cho vị thần mang ngọn lửa, khai thông trời đất từ hỗn mang, bất định. Người diễn viên, cầm nhang múa mô phỏng hành động khai mở từ trung tâm về phía bốn góc sân khấu. Lớp thứ hai là *Xang nhật nguyệt*. Hai diễn viên gồm một đào, một kép: đào sắm vai mẹ, tay cầm mặt nguyệt màu trắng; kép sắm vai lão, râu trắng, mặc cẩm bào, cầm mặt nhật màu đỏ. Hai diễn viên múa rồi chạm hai mặt nhật - nguyệt với nhau ba lần. Lễ *Xang nhật nguyệt* tượng trưng cho lưỡng nghi mang ý nghĩa phồn thực, âm dương hòa hợp, sinh sôi nảy nở. Tiếp theo là múa *Tam tài*. *Tam tài* còn gọi là *Tam hiền* hoặc *Tam đa* là ba vị Phúc, Lộc, Thọ. Mỗi người đi một vòng rồi dàn hàng ngang hát bài chúc phúc, ca ngợi đất nước thái bình, nhà nhà được an cư lạc nghiệp. Lớp thứ tư là múa *Tứ Thiên vương* - bốn ông tướng trấn giữ bốn cửa trời Đông, Tây, Nam, Bắc. Theo truyền thuyết Phong thần, *Tứ Thiên vương* là bốn anh em họ Ma: Ma Lỗ Thọ (Đông phương Tri Quốc thiên vương), Ma Lỗ Hồng (Tây phương Quý Mộc thiên vương), Ma Lỗ Thanh (Nam phương Tăng Trưởng thiên vương), Ma Lỗ Hải (Bắc phương Đa Văn thiên vương). Ngoài ra, *Tứ đại Thiên vương* còn được giải thích là *Tứ đại Kim cang* trong Phật giáo. Bốn kép sắm mặt tướng, mặc giáp tướng, tay cầm câu liễn: *Quốc thái dân an, Thiên hạ thái bình, Phong điều vũ thuận, Hòa cốc phong đăng*. Bốn người múa xoay vòng, rồi giàn hàng hướng câu liễn về phía trước bàn thờ. Bốn người lần lượt xếp đội hình 4 lần, đọc lời chúc trên liễn xong, dâng lên cho ban chủ tế tiếp nhận, đặt lên bàn thờ Tổ nghiệp. Lớp thứ năm là *Đại bội*. Năm người diễn viên, một kép, bốn đào, tượng trưng cho Ngũ hành theo Hà đồ. Kép đứng giữa gọi là “đứng cái”, tượng trưng cho vị trí trung tâm, thời điểm giao mùa, thuộc hành Thổ. Người “đứng cái” phải là kép trên 40 tuổi, mặc áo long bào màu vàng, đội mũ bình thiên, sẽ vào vai vị vua đứng ra đọc lời chúc tụng cho cả đoàn hát và các vị quan khách. Bốn đào gọi là “con”, tượng trưng cho tứ quý: Xuân (hành Mộc), Hạ (hành Hỏa), Thu (hành Kim), Đông (hành Thủy). Người “đứng cái” vào giữa lay thần rồi cùng bốn “con” hát bài chúc cho bốn mùa mưa thuận gió hòa, mọi sự tốt lành. Sau phần diễn xướng Ngũ hành là lễ *Gia quan tấn tước*. Một diễn viên nam, mặc đồ quan văn màu đỏ, đội mũ cánh chuồn, đeo mặt nạ Linh quan, tay cầm một dải đỏ viết lời chúc, nhằm chúc mọi người đường công danh

được thuận lợi, hanh thông.

Có nơi, đoàn hát bội không làm lễ Đại bội mà chọn một tuồng trọn vẹn hoặc vài lớp tuồng kinh điển được khán giả yêu thích để biểu diễn cho quan khách dự lễ và quần chúng (Theo BBPV số . Trong khi đó, ở miền Bắc, tại Nhà hát tuồng Việt Nam (Hà Nội), đoàn hát biểu diễn các trích đoạn tuồng kinh điển, thường giao cho các diễn viên trẻ đảm nhiệm. Họ xem đây là dịp lớp trẻ thể hiện tay nghề, khẳng định tài năng trước các bậc tiền bối và cũng để cầu may mắn cho con đường sự nghiệp sau này. Do vậy, đào kép hát đều chuẩn bị rất chu đáo cho phần hát lễ. (Theo BBPV số 6, bà L.Th.T, 31 tuổi)

Đại bội là một nghi lễ độc đáo trong lễ giỗ Tổ nghề hát bội miền Nam, có từ giai đoạn Đàng Trong⁴. Đại bội là một nghi thức trong lễ hội kỳ yên tại các địa phương. Trong lễ Đại bội, các diễn viên tái hiện các vị thần linh khai mở trời đất, nhằm ca ngợi cho thượng đẳng thần trong đình, miếu và chúc tụng cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, nhà nhà được an cư lạc nghiệp... Các vị Thành hoàng hay Bà - Mẫu tại các đình miếu đều có ngọc sắc của vua ban, công nhận thượng đẳng thần. Trong khi đó, đối với nghề hát bội, nơi thờ Tổ có ngọc sắc vua ban là từ đường Thanh Bình ở Huế⁵, còn tại Nam Bộ thì chưa có nơi thờ Tổ nào được vua phong sắc. Như vậy, việc cộng đồng nghề hát coi Tổ nghiệp trong nghề của họ là một vị thượng đẳng thần và biểu diễn Đại bội trong lễ giỗ Tổ có phải là một sự “lạm-tôn” biểu tượng Tổ nghiệp? Chúng tôi cho rằng việc đem Đại bội vào biểu diễn trong lễ giỗ Tổ nghiệp không chỉ là sự suy tôn quá ngưỡng biểu tượng mà còn mang ý nghĩa như một dịp để đoàn hát “trình nghề”⁶. Công việc chủ yếu của các đoàn hát bội chính là biểu diễn tại các lễ hội kỳ yên, do vậy, Đại bội cũng có thể coi là một trình thức bài bản trong nghề thể hiện tay nghề chuyên nghiệp của người nghệ sĩ. Trong dịp giỗ Tổ, nghệ sĩ biểu diễn kỹ thuật điêu luyện mà họ trau dồi, rèn luyện được như một lễ vật thể hiện lòng thành kính dâng lên Tổ nghiệp. Qua đó, dịp giỗ Tổ không chỉ là một lễ hội của người trong nghề mà còn là dịp để các nghệ sĩ và đoàn hát “trình nghề”, khẳng định tài năng và thành tựu trước những người dự lễ.

Chúng tôi cảm thấy tập tục “trình nghề” về ý nghĩa có liên quan đến tục hát hầu Tổ. Trong *Hồi ký 50 năm mê hát*, tác giả Vương Hồng Sển có viết về tục hát hầu Tổ vào năm 1948 như sau: “Mỗi người tự lựa một câu hát ruột bấy lâu ưa thích nhứt để hát lên kính dâng với lòng thành cho thánh Tổ nghe... Tục lệ phải tránh những câu hát tử vận hoặc quá thâm thê vì e rằng hệ”⁷. Theo tác giả Đinh Bằng Phi, trước đây trong ngày giỗ Tổ, đoàn hát còn có tục hát hầu Tổ, mỗi đào, kép cả già lẫn trẻ, chuẩn bị một câu hát hay nhất của mình đứng trước bàn thờ Tổ nguyện rồi cất tiếng hát. Tuy nhiên, hiện nay, tục lệ này không còn được thực hiện⁸.

Qua việc dùng thành tựu trong nghề để dâng cúng Tổ nghiệp, có thể thấy, các thực hành tín ngưỡng của nghệ sĩ luôn gắn với điều kiện nghề nghiệp thực tế của họ. Hiện nay, thay vì biểu diễn Đại bội, một số đoàn hát bội biểu diễn một trích đoạn hay trọn vẹn một

⁴ Tôn Thất Bình (2006), *Tuồng Huế*, NXB Trẻ, Đà Nẵng, tr.237-240.

⁵ Tôn Thất Bình (2006), sđd, tr.226.

⁶ Vũ Ngọc Khánh (1991), *Lược truyện Thần Tổ các ngành nghề*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr.11.

⁷ Vương Hồng Sển (2007), *Hồi ký 50 năm mê hát*, NXB Trẻ, TP HCM, tr.156.

⁸ Đinh Bằng Phi (2005), sđd, tr.162.

tuồng để dâng cúng Tổ, cũng như là một dịp phục vụ quan khách và khán giả. Khi tín ngưỡng Tổ nghiệp hát bội được truyền sang nghề cải lương, việc biểu diễn trong ngày giỗ Tổ cũng thay đổi. Đoàn cải lương biểu diễn các bài bản đờn ca tài tử, vọng cổ hay tân cổ giao duyên, chứ không biểu diễn Đại bội. Tuy rằng lòng thành kính, sự nghiêm túc chuẩn bị cho lời hát trong ngày giỗ Tổ vẫn luôn được chú trọng, nhưng hình thức biểu diễn đổi khác theo đặc trưng nghề nghiệp (Theo BBPV số 7, ông L.Tr.T, 39 tuổi và BBPV số 8, ông HHD, 57 tuổi).

Bây giờ ở đây tại là ai cũng kiến đó mà người ta hát nguyên một vở luôn. Nói chung cũng được, nhưng một vở hát thì dài quá, tới 2-3 tiếng. Nhưng mà theo chủ thầy thì cúng Tổ thì làm lễ Đại bội là sát nhất. Chứ giờ cũng có nơi cúng thì đơn sơ. Tại vì lịch nói thì cũng được rồi sao gì Đại bội đâu. Đầu biết Đại bội đâu mà cúng. Cải lương còn biết chút đỉnh. Vì cải lương là người kế thừa của hát bội sau này, ở sau hát bội.

Trích BBPV số 8, ông HHD, 57 tuổi

Sau lễ Đại bội, phần lễ dâng hương bắt đầu. Đại diện ban lãnh đạo nhà hát - Phó giám đốc nhà hát Huỳnh Hữu Nhi cùng với đại diện của Sở Văn hóa - Thể thao TP HCM (Giám đốc Sở Văn hóa - Thể thao Huỳnh Thanh Nhân) được mời lên dâng hương trước tiên. Tiếp đến là các nghệ sĩ cao niên, đạo diễn, tác giả của nhà hát, đại diện của ủy ban nhân dân quận, huyện. Sau đó, những người tham dự lễ bước lên dâng hương trước bàn thờ Tổ nghiệp lần lượt từ các vị cao niên trong ban quý tế các hội đình, miếu thân quen, các nghệ sĩ, nhạc công lớn tuổi từng làm việc ở đoàn hát. Các ông bà trong ban quý tế hội đình mặc áo dài, khăn đóng như trong các dịp lễ kỳ yên. Cuối cùng, các nghệ sĩ trẻ của đoàn hoặc từ các đoàn khác và bạn bè thân hữu với đoàn hát về tham dự lễ bước lên sân khấu dâng hương cho Tổ nghiệp và các biểu tượng linh thiêng khác trong gian thờ. Sau khi phần dâng hương, lễ cúng hoàn tất. Đoàn hát bội mở tiệc chiêu đãi các vị khách quý. Các lễ vật cúng Tổ nghiệp được phân chia cho người tham dự.

Trong lễ cúng Tổ nghiệp, nghệ sĩ hát bội có tục mang những vật dụng hóa trang của mình như son phấn, trang sức... gói vào giấy đỏ có viết tên mình, đặt lên bàn thờ Tổ nghiệp. Đến nay, tục này vẫn còn được duy trì trong lễ giỗ Tổ nghiệp của cả ngành hát bội lẫn cải lương. Nghệ sĩ quan niệm những vật dụng này, sau khi đặt lên bàn thờ Tổ nghiệp, sẽ trở thành những vật linh thiêng được Tổ nghiệp ban phúc lành, may mắn, giúp họ rạng rỡ, tự tin hơn khi bước lên sân khấu. Ngoài ra, một số nghệ sĩ khi được nổi tiếng với một vai diễn nào đó, họ may một bộ phục trang thật đẹp cho nhân vật đó để đặt lên bàn thờ Tổ nghiệp, cầu mong sự may mắn. Có ý kiến cho rằng, việc dâng cúng vật dụng làm nghề của các nghệ sĩ chính là một cách bảo quản hữu hiệu. Khi họ "thiêng hóa" một vật dụng phục vụ cho nghề nghiệp, ý thức giữ gìn được nâng cao, hạn chế được việc đánh mất hay hư hao. Mặt khác, việc này giáo dục cho người nghệ sĩ phải biết quý trọng tài sản, vật dụng khi làm nghề vì chúng vô cùng hữu ích cho công việc. Do vậy, không chỉ cộng đồng hát bội, mà các nghệ sĩ cải lương cũng thực hiện nghi lễ này với mục đích cầu mong sự may mắn và nâng cao ý thức giữ gìn, bảo quản tài sản của chính mình và cả của đoàn hát (Theo BBPV số 5, ông ĐBP, 80

tuổi và BBPV số 7).

3. Kết luận

Qua điền dã tại các dạng thức thờ cúng tín ngưỡng Tổ nghiệp của các đoàn hát hoạt động tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi cho rằng hiện nay, tín ngưỡng Tổ nghiệp vừa được duy trì một số đặc trưng, vừa có sự biến đổi khi trong quá trình lưu truyền tín ngưỡng giữa hai ngành nghề. Trước hết, tín ngưỡng Tổ nghiệp sản xuất mang đặc trưng của một tín ngưỡng trong nghề nghiệp, chính là mối liên hệ chặt chẽ giữa niềm tin tâm linh và hiện thực đời sống, lao động. Mối tương quan giữa nhu cầu thực tế và các nghi lễ tâm linh đã được nhà nhân học B. Malinovski khẳng định qua nghiên cứu đời sống của ngư dân Trobriand, trong điều kiện lao động nhiều bất trắc, hiểm nguy hơn, con người càng tìm đến sự trợ giúp từ sức mạnh siêu nhiên thông qua các thực hành bùa chú, cúng kiếng⁹. Có thể thấy, niềm tin Tổ nghiệp luôn hiện diện trong suốt quá trình lao động của các đoàn hát bội. Họ đặt niềm tin vào Tổ nghiệp là chỗ dựa tin thần vững chắc, coi bàn thờ Tổ như một vật hộ mệnh trên con đường mưu sinh của mình. Tùy đặc điểm riêng của từng nghề, các nghi lễ và điều kiêng kỵ khác nhau nhưng đều xuất phát từ những nhu cầu thiết thực trong nghề nghiệp. Tín ngưỡng Tổ nghiệp xuyên suốt trong cộng đồng nghề hát bội (sau này được truyền sang cả nghề cải lương) đều suy tôn một vị bậc thần linh cao nhất chính là Tổ nghiệp. Ngoài ra, đối tượng thờ cúng còn được giữ gìn đến nay đó là vong linh các vị nghệ sĩ quá cố. Điều đó cho thấy, nhận thức tâm linh của con người hướng đến những ý niệm căn bản về sự thiêng liêng. Một mặt, nghệ sĩ thờ Tổ nghiệp với quan niệm đây là một biểu tượng hội tụ tất cả về đẹp phẩm chất và sự tôn kính mang tính tâm linh trong nghề nghiệp. Mặt khác, họ tin vào linh hồn của các nghệ sĩ quá cố - những nhân vật cụ thể và có thực đã đóng góp cho nghề nghiệp.

Ngoài ra, trong nghề hát bội, tín ngưỡng Tổ nghiệp cũng biến đổi theo các điều kiện, bối cảnh xã hội khác nhau. Một số đoàn hát gia truyền hiện nay ngoài thờ Tổ nghiệp là vị thần linh cao nhất, họ vẫn giữ tục thờ ông Hổ, ông Địa, ông Ngổ nghịch, ông bà Quán trong khi các đoàn hát do Nhà nước quản lý không còn duy trì. Từ đó, có thể thấy sự kế thừa tiếp nối nghề nghiệp và cả tín ngưỡng trong nghề nghiệp của các thế hệ trong gia đình có ảnh hưởng đến việc bảo lưu những tập tục cổ truyền. Thực tế công việc và cả sinh hoạt tín ngưỡng (thường ngày hay trong ngày giỗ Tổ nghiệp) đã được những người xuất thân trong các gia đình hát bội chứng kiến và trải nghiệm từ khi còn nhỏ tuổi. Đối với hậu duệ các đoàn hát, nghiệp hát đã trở thành một nghề gia truyền và biểu tượng Tổ nghiệp là một vị thần của gia tộc. Mặt khác, một số gia đình dù không làm nghề liên quan đến hát bội nữa nhưng vẫn duy trì việc thờ cúng Tổ nghiệp tại nhà. Từ đó, tín ngưỡng Tổ nghiệp trong các đoàn hát gia đình được duy trì bằng con đường tập quán hóa, trở thành một truyền thống riêng của gia đình.

Lễ hội trong ngày giỗ Tổ nghiệp có vai trò quan trọng đối với đời sống vật chất lẫn tinh thần của người trong nghề. Do đặc thù công việc biểu diễn phục vụ khán giả hoặc các lễ hội kỳ yên trong khoảng thời gian cuối và đầu năm Âm lịch, dịp Tết Nguyên đán luôn là thời điểm các đoàn hát, nghệ sĩ tất bật với công việc (Theo BBPV số 15, ông HHD, 56 tuổi,

⁹ B. Malinovski (1954), "Ma thuật, khoa học và tôn giáo (Magic, Science and Religion)", Dương Bích Hạnh dịch, in trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2006), Tạp chí Xưa & Nay, NXB Đà Nẵng, tr.159.

2017). Do vậy, dịp giỗ Tổ ngày 11, 12, 13 tháng 8 âm lịch thực sự trở thành ba ngày Tết của giới nghệ sĩ. Hàng năm, các đoàn hát, sân khấu hay từng nghệ sĩ đều bỏ ra một kinh phí khá lớn để tổ chức lễ giỗ Tổ thật tươm tất. Trong những ngày này, họ được nghỉ ngơi, vui chơi, giải trí, cùng tham gia vào các hoạt động giao lưu, thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau. Thông qua dịp này, đoàn hát còn chiêu đãi, cảm ơn các sở, ban ngành tổ chức Nhà nước, các ban quý tộc hội đồng đã quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ an cư lạc nghiệp. Không những vậy, đây cũng là dịp cổ kết cộng đồng nghề hát khi những người trẻ hoặc người thành công trong nghề chia sẻ với các nghệ sĩ lớn tuổi, neo đơn hay gặp hoàn cảnh khó khăn. Điều đó cho thấy rằng, lễ hội giỗ Tổ nghiệp hát bội, cải lương có chức năng thỏa mãn nhu cầu vật chất, tinh thần và cả xã hội của người trong nghề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bronislaw Malinowski (1954), “Ma thuật, khoa học và tôn giáo (Magic , Science and Religion)”, Dương Bích Hạnh dịch, in trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam (2006), Tạp chí Xưa & Nay, NXB Đà Nẵng, Đà Nẵng.
2. Tôn Thất Bình (2006), *Tuồng Huế*, NXB Trẻ, Đà Nẵng.
3. Vũ Ngọc Khánh (1991), *Lược truyện Thần Tổ các ngành nghề*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
4. Nguyễn Anh Kiệt (Chủ biên, 2007), *Nhà hát Nghệ thuật Hát bội Thành phố Hồ Chí Minh 30 năm - Một chặng đường (1977-2007)*, NXB Văn nghệ, TP HCM.
5. Đinh Bằng Phi (2005), *Nhìn về sân khấu hát bội Nam Bộ*, NXB Văn nghệ, TP HCM.
6. Lê Minh Quốc (1998), *Các vị Tổ ngành nghề Việt Nam*, NXB Trẻ, TP HCM.
7. Trần Đình Sanh và Hoàng Hoài Sơn (2012), *Hoàng Châu Kỳ - Những công trình nghiên cứu đặc sắc về nghệ thuật Tuồng*, NXB Giáo dục Việt Nam, TP HCM.
8. Vương Hồng Sển (2007), *Hồi ký 50 năm mê hát - Năm mươi năm cải lương*, NXB Trẻ, TP HCM.

TU LIỆU ĐIỀN DÃ

Danh sách các biên bản phỏng vấn sử dụng cho bài viết:

STT	Tên TT	Năm sinh	Nghề nghiệp	Địa điểm	Thời gian
4	ĐBP	1938	Nguyên cổ vấn nghệ thuật Nhà hát hát bội TP HCM	Nhà thân nhân của TTV, Q.Tân Bình, TP HCM	8g30-10g30 23/4/2017
5	ĐBP	1938	Nguyên cổ vấn nghệ thuật Nhà hát hát bội TP HCM	Nhà riêng ở Quận 3, TP HCM	16g30-18g30 27/4/2017
6	L.Th.T	1987	Diễn viên tuồng ở Nhà hát tuồng Việt Nam, Hà Nội	Quán nước ở TP HCM	10g30-11g30 12/7/2017
7	L.Tr.T	1979	Diễn viên cải lương ở Nhà hát Trần Hữu Trang	Nhà hát Trần Hữu Trang	19g30-22g15 7/2017
8	HHD	1961	Đạo diễn, diễn viên hát bội	Nhà hát Hát bội TP HCM	9g45-10g45 17/7/2017
9	NS	1943	Tự do	Chùa Nghệ sĩ, TP HCM	14g15-14g25 21/7/2017
10	NS	1943	Tự do	Chùa Nghệ sĩ, TP HCM	10g00-10g30 22/7/2017
11	BL	1960	Diễn viên cải lương, kịch nói tự do	Lớp học cải lương ở số 7, đường Trần Cao Vân, TP HCM	12g45-14g00 05/8/2017
15	HHD	1961	Đạo diễn, diễn viên hát bội ở Nhà hát hát bội TP HCM	Nhà hát Hát bội, Q.5, TP HCM	10g30-12g00 18/9/2017
16	NS	1943	Tự do	Chùa Nghệ sĩ, TP HCM	9g00-10g00 30/9/2017
18	TVQ	1961	Đạo diễn, diễn viên hát bội ở nhà hát Hát bội TP HCM	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP HCM	13g45-14g00 11/10/2017
20	LND	1972	Trưởng khoa Kịch hát Dân tộc trường ĐH Sân khấu -Điện ảnh TP HCM	Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh TP HCM	14g00-15g00 30/01/2018
21	TTS	1952	Phó ban quản lý đình Cần Thạnh, H.Cần Giờ, TP HCM	Đình Cần Thạnh, H.Cần Giờ, TP HCM	14g00-15g00 01/02/2018
22	NTNK	1954	Trưởng đoàn hát bội tuồng cổ Ngọc Khanh	Lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, quận Bình Thạnh, TP HCM	15g00-16g00 22/02/2018

MỤC LỤC

* Nguyễn Thị Phương Anh	Nghiên cứu Khu vực học ở Việt Nam trong xu thế phát triển bền vững	5
* Võ Thị Ngọc Ân	Hiện tượng chuyển loại giữa hư từ trong tiếng Việt và tiếng Anh	14
* Phan Thái Bình	Một vài so sánh trong ứng xử giữa người Việt và người Hàn	32
* Phạm Thùy Chi	Phương tiện biểu thị ý nghĩa tình thái trong tiếng Việt	39
* Nguyễn Minh Chính	Đào tạo dịch thuật: dạy dịch ngôn ngữ hay dạy dịch văn hóa?	50
* Trần Nhật Chính	Lễ hội chọi trâu Phù Ninh – nét văn hóa đặc sắc và cổ xưa của tỉnh Phú Thọ	61
* Lê Khắc Cường	Cơ cấu ngữ âm tiếng Tà Mun và sự tương ứng ngữ âm,	
* Phan Trần Công	từ vựng giữa tiếng Tà Mun với các ngôn ngữ	
* Nguyễn Trần Quý	trong tiểu nhóm Nam Ba-Na	69
* Bùi Duy Dương	Các cặp quan hệ từ tiếng Việt trong văn bản chữ Nôm thế kỷ XV	88
* Đinh Thị Dung	Quan hệ lịch sử - văn hóa khu vực trường hợp Việt Nam - Indonesia	99
* Nguyễn Phước Bảo Đan	Con người xứ Huế: thiên hướng tư duy và những trở lực trong việc phát triển	108
* Đặng Hoàng Giang	Không gian văn hóa buôn làng Tây Nguyên: một cách nhìn khác	115
* Đoàn Lê Giang	Tổng quan nghiên cứu về văn học cổ điển Việt Nam ở Nhật Bản	122
* Lê Thị Mỹ Hà	Biến đổi trong tổ chức xã hội của người Stiêng ở Bình Phước	135
* Bùi Thị Duyên Hải	Chiếc áo dài của phụ nữ Việt - quá trình biến đổi	142
* Nguyễn Thị Ngọc Hân	Vấn đề sắp xếp thành phần cú pháp trong câu tiếng Việt của học viên Hàn Quốc	150
* Lê Thị Minh Hằng	“Còn” ngữ pháp hóa	158

* Nguyễn Thị Thúy Hằng	Lịch sử văn du ký Việt Nam từ trung đại đến nửa đầu thế kỷ XX	166
* Nguyễn Thị Minh Hạnh	Mối quan hệ giữa tên đề và nhân vật chính qua một số tác phẩm tiểu thuyết Việt Nam hiện đại giai đoạn 1996-2016	175
* Yuemoto Haruki Han Mun Won	Cộng đồng người Việt nam ở Ansan, Hàn Quốc	180
* Trần Thị Thu Hiền * Phan Đình Ngọc Châu	Thuận lợi và khó khăn của giảng viên Khoa tiếng Pháp trong giảng dạy tiếng Việt cho người Pháp ngữ	190
* Đỗ Thị Thu Hiền	Đặc điểm về trường của giao tiếp hội thoại hàng ngày trong phim “Người Hà Nội”	197
* Huỳnh Công Hiến	Việc diễn đạt về thời gian trong giáo trình Tiếng Việt sơ cấp cho người nước ngoài	206
* Trịnh Đức Hiến	Về những kết cấu mới theo kiểu thành ngữ, tục ngữ	224
* Trần Thị Hoa	Tính biểu cảm qua ca khúc “Cát bụi” của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn	233
* Nguyễn Thị Hồng Hoa	Một vài khác biệt giao ngôn ngữ căn bản nhằm ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy các học phần dịch cho người Nhật học tiếng Việt	238
* Nguyễn Chí Hòa	Thiết kế chương trình tiếng Việt theo quy trình “ngược”	248
* Hồ Viết Hoàng	Đào tạo và liên kết đào tạo người nước ngoài tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế: nhìn từ study tour về văn hóa Huế	258
* Phan Thị Ánh Hồng	Biến đổi trong tổ chức cư trú của người Ê Đê tại buôn Niêng, xã Ea Nuol, huyện Buôn Đôn, tỉnh Daklak	265
* Đào Văn Hùng	Vai giao tiếp và việc dạy nhóm từ xưng hô trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	277
* Nguyễn Thị Thanh Huyền	Phong trào bảo vệ văn hóa dân tộc ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1965 - 1968	286
* Võ Sông Hương	Những liên tưởng của người Việt truyền thống về việc sinh nở của con người với sự sinh sôi của vạn vật	293
* Võ Thanh Hương	Sự ảnh hưởng của niềm tin tâm linh	
* Lee Ju Youn * Lee Sun Young	và ngũ giới vào đời sống văn hóa Phật tử Việt Nam	
* Lee Sul Ki * Kim Jung Hun	tại chùa Quảng Tế và Phật tử Hàn Quốc	
* Oh In Yeong * Ko Myung Hui	tại chùa Dae Han Jeong Sa	300
* Jung Ho Jeon		
* Nguyễn Việt Hương	Một số vấn đề về xây dựng giáo trình tiếng Việt bậc Hoàn thiện	312

* Vũ Lan Hương	Khảo sát việc giảng dạy nội dung ngữ pháp biểu hiện hành động yêu cầu trong giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	320
* Nguyễn Tấn Khang * Võ Thị Tuyết Nga	Ứng dụng công thức 5W+1H vào việc dạy viết tiếng Việt cho học viên nước ngoài	330
* Hoàng Khuê * Nguyễn Thị Như Diệp * Đinh Điền * Nguyễn Thanh Thủy	Ứng dụng kho ngữ liệu song song đa ngữ trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	336
* Nguyễn Huỳnh Lâm * Lee Na Yeong	Lỗi ngữ dụng qua lời cầu khiến của học viên người Hàn Quốc học tiếng Việt	345
* Võ Châu Loan	Quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hoa Kỳ hướng từ năm 1994 đến nay	351
* Phan Nguyễn Phong Luân	Khai thác giá trị của văn hóa ẩm thực từ sen trong hoạt động du lịch tại Đồng Tháp	358
* Lê Thị Hồng Minh	Những dấu ấn của một phong cách riêng trong <i>Nhị độ mai</i> và một số truyện thơ Nôm khác	366
* Nguyễn Thiện Nam	Phương pháp giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, trường hợp Khoa Việt Nam học và tiếng Việt	379
* Nguyễn Thị Bích Nga * Hoàng Thị Dung	Đặc điểm diễn xướng của hát then dân tộc Tày, Nùng vùng đông bắc Việt Nam	388
* Phan Thị Ngân	Kiến trúc nhà thờ Vĩnh Hội – sự giao thoa văn hoá Kitô giáo trong văn hoá Việt	397
* Trần Trọng Nghĩa	Bàn về độ khó trong bài tập tiếng Việt cho người nước ngoài	406
* Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	Tầng lớp địa chủ với quá trình thiết lập làng xã ở Tây Nam Bộ thế kỷ XVII – thế kỷ XVIII	416
* Nguyễn Thị Nguyệt	Nghiên cứu truyền thuyết dân gian Việt Nam theo phương pháp loại hình	423
* Ngô Thị Khai Nguyên	Một số hoạt động “chuyển tải” văn hóa trong dạy - học tiếng Việt như một ngoại ngữ	433
* Liêu Thị Thanh Nhân	Thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn thực hành dịch cho lưu học sinh Trung Quốc tại Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	439
* Trần Thị Mai Nhân	Những đóng góp của tiểu thuyết viết về chiến tranh trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới	447

* Nguyễn Tuyết Nhung	Độ đo phong cách của văn bản tiếng Việt	
* Đỗ Trần Anh Đức	và ứng dụng	
* Đinh Điền		455
* Dương Thị Nhung	Ứng dụng phương pháp dạy học tích cực	
* Trần Thị Thu Vân	đối với các giờ học môn Viết tiếng Việt	
	cho sinh viên nước ngoài	
	tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	463
* Lê Quang Pháp	Một vài nét về quá trình hình thành và phát triển	
	các làng nghề ở huyện Thường Tín, Hà Nội	469
* Nguyễn Văn Phổ	Ý nghĩa hướng của “lùi” và “lui”	479
* Trần Nguyễn Khánh Phong	Dân ca trong đời sống văn hóa của người Tà Ôi	491
* Nguyễn Thanh Phong	Ẩn dụ ý niệm trong “Hạnh phúc cầm tay”	
	của thiền sư Thích Nhất Hạnh	504
* Dương Trường Phúc	Hội đua bò Bảy Núi: “chỉ dẫn địa lý”	
* Ngô Thanh Loan	của văn hóa Khmer An Giang	511
* Nguyễn Văn Phúc	Các đơn vị ngữ âm cần yếu trong dạy	
	và học phát âm tiếng Việt	517
* Lê Nguyễn Hạnh Phước	Công tác đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài	
* Tôn Nữ Thùy Trang	ở Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Ngoại ngữ,	
	Đại học Huế và một số đề xuất	530
* Nguyễn Hoàng Phương	Một số nét nghĩa tri nhận của động từ tri giác “thấy”	546
* Nguyễn Thị Diễm Phương	Phát triển du lịch nông thôn ở Tây Nam Bộ:	
	tiềm năng và thách thức	552
* Lương Ngọc Khánh Phương	Ẩn dụ ý niệm “phụ nữ là thực vật” trong tiếng Việt	560
* Võ Thị Diễm Phương	Từ địa phương trong “ngôn ngữ teen”	
	của sinh viên Bạc Liêu	569
* Nguyễn Thị Kim Phượng	Nữ quyền Việt Nam truyền thống tham chiếu	
* Huỳnh Vĩnh Phúc	với nữ quyền thế giới qua các phong trào nữ quyền	576
* Nguyễn Trường Sơn	Bài tập dạy ngôn ngữ ứng dụng khái niệm trực ngữ đoạn -	
	trực liên tưởng của Ferdinand de Saussure	585
* Phan Thanh Sơn	Vài nhận xét về từ tình thái và quán ngữ tình thái	
	trong việc giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ	592
* Lê Thị Thanh Tâm	Văn học Việt Nam trung đại và cuộc hội nhập	
	nền văn minh Đông Á - một cái nhìn khái lược	599
* Phan Thanh Tâm	Cụm động từ tiếng Stiêng	611
* Nguyễn Thị Hoài Thanh	Ẩm thực - tinh hoa văn hóa Huế	617
* Bùi Việt Thành	Cây cà phê Việt Nam và Khe Sanh- Quảng Trị:	
	Lịch sử về quá trình phát triển	624

* Lê Lâm Thi	Quan điểm lấy người học làm trung tâm trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	633
* Vũ Văn Thi	Một số đặc điểm riêng biệt của hư từ tiếng Việt	640
* Huỳnh Đức Thiện	Di tích lịch sử - văn hóa trong sự phát triển du lịch ở Thành phố Hồ Chí Minh	649
* Nguyễn Thanh Nhung	Lễ giỗ tổ nghề hát bội tại các không gian thờ ở Thành phố Hồ Chí Minh	660
* Đặng Phương Toàn	Các thể loại kịch bản tuồng Nam Bộ trước 1945	671
* Nguyễn Thị Huyền Trang	Phương pháp sử dụng trò chơi học tập trong giảng dạy tiếng Việt cho người nước ngoài tại Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế	678
* Nguyễn Thị Thu Trang	Nhân vật <i>Chàng trai khỏe</i> trong truyện cổ tích Việt Nam và Ấn Độ	685
* Trần Thị Thu	Khuynh hướng khai thác sự kiện lịch sử trong kịch viết về đề tài lịch sử từ 1945 đến nay	694
* Nguyễn Thị Thanh Truyền	Cách sử dụng tổ hợp từ “gì mà” (áp dụng trong trường hợp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ)	701
* Phan Thị Yên Tuyết	Về vấn đề tộc người Tà Mun	707
* Trần Thị Tươi	Phạm Quỳnh nhìn từ nỗ lực giải thuộc địa hóa	727
* Nguyễn Thị Huyền Vân	Phát triển du lịch và sự biến đổi đời sống người dân tại khu di tích Yên Tử (xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh)	734
* Nguyễn Thị Vân	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở một số quốc gia Đông Nam Á (liên hệ với Việt Nam)	739
* Trần Thủy Vịnh	Về phương pháp giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ	748
* Lê Thị Thanh Xuân	Những vấn đề lý luận cơ bản và đề xuất những hướng nghiên cứu về nữ quyền ở trong và ngoài nước	766
* Trần Thị Xuân	Khảo sát các yếu tố phong tục Việt Nam trong giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài	773
* Vũ Thị Xuyên	Những mặt hàng ngoại nhập ở đảng trong Thế kỷ XVI – XVIII	783
* Nguyễn Thị Hoàng Yên	Ngữ kết quả và cấu trúc kết quả tiếng Việt	792
* Nguyễn Kim Yên	Ứng dụng Task-based Learning – TBL vào việc dạy hội thoại tiếng Việt cho người nước ngoài	795

Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm về tác quyền
KHOA VIỆT NAM HỌC - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH & NV - ĐHQG TP HCM

ISBN: 978 - 604 - 73 - 6155 - 7

Số lượng 300 cuốn, Khổ 20 x 28 cm, ĐKKHXB số: 1594-2018/CXBIPH/04-90/ĐHQGTPHCM, Quyết định XB số 114/QĐ-ĐHQGTPHCM của NXB ĐHQG-HCM cấp ngày 22/6/2018. In tại: Công ty TNHH MTV In ấn Mai Thịnh Đức. Địa chỉ: 71 Kha Vạn Cân, Quận Thủ Đức, TP.HCM. Nộp lưu chiếu: Quý III/ 2018.

GIẢNG DẠY, NGHIÊN CỨU VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT 2018

NHIỀU TÁC GIẢ

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN HOÀNG DŨNG

Chịu trách nhiệm nội dung

ĐỖ VĂN BIÊN

Biên tập

NGUYỄN THỊ NGỌC ANH, NGUYỄN ANH TUYẾN, LÊ THỊ THU THẢO

Sửa bản in

PHƯỚC HUỆ, THIÊN PHONG, PHAN KHÔI

Trình bày

ĐẶNG ĐỨC LỢI

Nhà xuất bản ĐHQG-HCM và tác giả/đối tác liên kết giữ bản quyền©
Copyright © by VNU-HCM Press and author/co-partnership All rights reserved

NHÀ XUẤT BẢN

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Khu phố 6, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 6272 6361 - 028 6272 6390

E-mail: vnuhp@vnuhcm.edu.vn

PHÒNG PHÁT HÀNH

Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 6272 6361 - 028 6272 6390, **Website:** www.nxbdhqghcm.edu.vn

TRUNG TÂM SÁCH ĐẠI HỌC

Tầng hầm, Dãy C, số 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028 6272 6350 - 028 6272 6353, **Website:** www.sachdaihoc.edu.vn

GIẢNG DẠY,
NGHIÊN CỨU
VIỆT NAM HỌC
VÀ TIẾNG VIỆT
2018



Giá: 350.000đ